HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---
Số: /NQ-HĐND	*Quảng Trị, ngày tháng 12 năm 2021*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Kế hoạch tài chính 05 năm gia đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022; kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Xét Tờ trình số ..... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Quảng Trị; Báo cáo Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Quảng Trị với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025 của địa phương; từng bước cơ cấu lại thu, chi NSNN theo hướng hợp lý; kiểm soát chặt chẽ nợ công và bội chi NSNN; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính đi đôi với cải cách hành chính, tiết kiệm, chống lãng phí; sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, ổn định kinh tế - xã hội của địa phương, thúc đẩy tăng trưởng.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế và cơ chế tài chính địa phương; đẩy mạnh đổi mới khu vực sự nghiệp công; thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát tài chính.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Thu NSNN: Phấn đấu tổng thu NSNN giai đoạn 2021-2025: 22.750 tỷ đồng; trong đó, thu nội địa: 19.670 tỷ đồng và tăng bình quân hàng năm là 10-12%/năm.

b) Chi ngân sách địa phương:

Giai đoạn 2021-2025 tiếp tục là địa phương được ngân sách trung ương bổ sung cân đối ngân sách. Tổng chi ngân sách địa phương: 49.413,691 tỷ đồng;

Trong đó:

- Chi cân đối ngân sách địa phương: 38.937,087 tỷ đồng

- Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ và các chương trình mục tiêu ngân sách trung ương hỗ trợ: 9.832,442 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương chưa bao gồm chi các Chương trình mục tiêu quốc gia; các Chương trình này sẽ được bổ sung khi Trung ương thông báo vốn giai đoạn 2021-2025 cho tỉnh.

Dự toán chi thường xuyên được xây dựng theo hướng tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi không thực sự cần thiết; ưu tiên bố trí chi trả đầy đủ chế độ, chính sách cho con người, đảm bảo nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, hoạt động, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ được cấp có thẩm quyền quy định.

c) Vay và trả nợ gốc, lãi, phí các khoản vay của ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025:

- Tổng số vay của ngân sách địa phương: 881,818 tỷ đồng.

- Tổng số trả nợ gốc: 125,62 tỷ đồng.

- Chi trả lãi, phí các khoản vay: 74,46 tỷ đồng.

(bao gồm các chương trình, dự án đang giải ngân; các chương trình, dự án đang đàm phán và dự kiến ký hiệp định trong năm 2021; các chương trình, dự án đến nay đã được phê duyệt chủ trương nhưng chưa ký hiệp định)

d) Bội chi ngân sách địa phương: Đảm bảo tỷ lệ bội chi NSNN hằng năm phù hợp với dự toán Quốc hội, Chính phủ giao.

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm

a) Nhiệm vụ thu ngân sách: Đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, duy trì ổn định và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về quản lý thu NSNN, chủ động xử lý các tác động đến nguồn thu ngân sách. Đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu thuế, giảm nợ đọng thuế và các khoản thu NSNN. Hạn chế tối đa việc đề ra các chính sách làm giảm thu NSNN.

b) Nhiệm vụ chi ngân sách:

- Chi đầu tư phát triển: Phân bổ vốn đầu tư phát triển theo hướng tập trung, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng tâm, trọng điểm sớm hoàn thành đưa vào sử dụng nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển. Triển khai thực hiện các dự án đảm bảo đúng tiến độ, cân đối đủ nguồn vốn, không làm phát sinh nợ xây dựng cơ bản; bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định để thực hiện các dự án đầu tư, chương trình mục tiêu quốc gia do địa phương quản lý.

- Chi thường xuyên: Bảo đảm ưu tiên chi cho con người, an sinh xã hội và chi quốc phòng, an ninh. Tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết. Từng bước cơ cấu lại ngân sách gắn với sắp xếp, tinh gọn bộ máy hoạt động trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; bố tri kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản có trọng tâm, trọng điểm; các chương trình dự án đầu tư công phải gắn liền với việc thực hiện các chỉ tiêu chính để phát triển kinh tế - xã hội, hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

c) Về bội chi NSNN và nợ công: Chủ động xây dựng kế hoạch trả nợ, bố trí nguồn để trả nợ (xử lý nợ xây dựng cơ bản, trả nợ các khoản vay của chính quyền địa phương đến hạn); quản lý, sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích và hiệu quả.

4. Các giải pháp chủ yếu

a) Hoàn thiện quy định pháp luật về tài chính - ngân sách:

Tiếp tục rà soát để hoàn thiện các cơ chế, chính sách về thu, chi ngân sách, cụ thể hóa các văn bản của Trung ương đảm bảo tính đồng bộ, công khai, minh bạch, ổn định và phù hợp thực tiễn công tác quản lý tài chính địa phương.

b) Thu NSNN:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về tăng cường quản lý thu NSNN, quyết tâm phấn đấu thu NSNN đạt và vượt dự toán giao hàng năm. Đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, thu hút đầu tư. Quyết liệt thực hiện các giải pháp chống thất thu, nợ đọng thuế, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, đất đai, tài nguyên khoáng sản.

- Có giải pháp phù hợp nhằm tăng thu ngân sách hàng năm, khai thác có hiệu quả các nguồn lực đất đai, tài sản công, tập trung rà soát và hoàn chỉnh phương án xử lý, sắp xếp cơ sở nhà đất của đơn vị, địa phương và triển khai thực hiện hiểu quả thu tiền sử dụng đất từ các dự án đầu tư khu dân cư đô thị, khu thương mại dịch vụ nhằm thu hút đầu tư và phát huy tốt nguồn lực đất đai để tăng thu ngân sách và phát triển kinh tế - xã hội.

c) Chi NSNN:

- Nâng cao công tác tổ chức, quản lý điều hành và xây dựng kế hoạch NSNN hàng năm, đảm bảo chặt chẽ, linh hoạt theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức phân bổ và điều hành theo dự toán được giao, chủ

động sắp xếp những khoản chi đột xuất phát sinh sát với yêu cầu nhiệm vụ, trong phạm vi dự toán được giao. Thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách, trong đó chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết để chủ động điều hành đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

- Giữ cơ cấu chi ngân sách hợp lý, từng bước tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, bảo đảm đủ nguồn lực chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; chi phòng, chống dịch bệnh, khắc phục thiên tai.

- Chủ động dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh cải cách khu vực sự nghiệp công, kết hợp với xã hội hóa; thực hiện lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí góp phần nâng cao tính tự chủ của các đơn vị, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm kinh phí hỗ trợ từ NSNN đối với khu vực sự nghiệp công.

- Việc đề xuất ban hành các chương trình, đề án, nhiệm vụ có sử dụng NSNN phải được thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối ngân sách, bảo đảm nhiệm vụ được phê duyệt có đủ nguồn lực thực hiện. Không ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các Nghị quyết, chương trình, đề án khi chưa xác định rõ và chưa cân đối được nguồn kinh phí.

- Phân bổ vốn đầu tư đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công của địa phương. Nâng cao năng lực quản lý dự án của các chủ đầu tư để triển khai thực hiện các dự án đảm bảo đúng tiến độ, kịp thời giải ngân các nguồn vốn, sử dụng hiệu quả nguồn vốn được giao. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư tăng cường vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, xác định nhiệm vụ giải ngân vốn là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của ngành, địa phương mình.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng về quản lý sử dụng NSNN, đất đai, trụ sở làm việc, ... Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, đảm bảo việc sử dụng vốn NSNN tiết kiệm, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, sử dụng NSNN.

d) Các giải pháp về quản lý nợ của địa phương:

- Tiếp tục tăng cường quản lý nợ vay chính quyền địa phương theo nguyên tắc vay bù đắp bội chi NSNN chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên.

- Thực hiện vay và trả nợ vay ngân sách địa phương theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo không vượt hạn mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương theo quy định của Luật NSNN.

- Tăng cường vai trò và giao trách nhiệm của chủ dự án khi được giao làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác chuẩn bị thủ tục và hồ sơ dự án để báo cáo các Bộ, ngành Trung ương thẩm định khả năng vay lại của chính quyền địa phương. Nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc triển khai dự án, giải ngân và thanh quyết toán vốn vay, vốn đầu tư cho dự án.

- Phân công cụ thể trách nhiệm của các cơ quan trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch khi các mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 của tỉnh thay đổi hoặc có yêu cầu cấp bách về quốc phòng, an ninh khiến cân đối ngân sách của địa phương và khả năng huy động các nguồn vốn có đột biến lớn.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày … tháng 12 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMT TQVN tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan Trương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo, Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Trị;
- Cổng TTĐT HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT.